

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13-5-2020

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tùng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hồng

2. Bà Hoàng Vạn Sinh

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Ông Nguyễn Văn Hồng – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2019/TLST-HNGĐ, ngày 10-9-2019, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10-02-2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27-02-2020 và thông báo về việc mở lại phiên tòa ngày 24-4-2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Hồng V – Có mặt

Địa chỉ: Số X, tổ dân phố Đ, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Lê Văn H – Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27-8-2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trương Thị Hồng V trình bày có nội dung:

Chị Trương Thị Hồng V và anh Lê Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 13/5/2011.

Thời gian đầu anh H, chị V chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc, nhưng

những năm về sau phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã. Từ ngày 10/8/2019 chị V không chung sống được với anh H nên đã sống ly thân. Nhận thấy không thể tiếp tục sống chung với anh H nên chị V yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị V và anh Lê Văn H có 02 con chung tên Lê Trương Tấn Đ, sinh ngày 22/5/2011 và Lê Trương Tấn P, sinh ngày 10/01/2016. Tại đơn xin ly hôn chị V có nguyện vọng nuôi cháu Lê Trương Tấn Đ và giao con chung Lê Trương Tấn P cho anh H nuôi. Tuy nhiên tại phiên hòa giải ngày 12-11-2019 chị V thay đổi nội dung khởi kiện về con chung và cấp dưỡng, cụ thể chị V xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Lê Trương Tấn Đ và Lê Trương Tấn P cho đến tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị V yêu cầu anh Lê Văn H phải cấp dưỡng nuôi hai con chung 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và công nợ: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị V xin thay đổi nội dung về phần cấp dưỡng, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung còn các nội dung khác vẫn giữ nguyên.

- Bị đơn anh Lê Văn H đã bỏ đi khỏi địa phương nơi cư trú tại tổ dân phố Y, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Tòa án đã niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tại nơi cư trú của anh H và tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B theo quy định. Anh H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Ngày 27-8-2019 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, ngày 06-9-2019 Tòa án thông báo nộp tạm ứng án phí, cùng ngày 06-9-2019 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí. Tòa án thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Đây là quan hệ pháp luật về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về trình tự thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng không có mặt để làm việc cũng như trình bày ý kiến của mình, anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về yêu cầu của đương sự*:

[4.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị Hồng V và anh Lê Văn H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 13-5-2011. Trong quá trình chung sống thời gian đầu anh, chị chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc nhưng những năm về sau phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã, từ ngày 10/8/2019 chị V không chung sống được với anh H nên đã sống ly thân. Nhận thấy không thể tiếp tục sống chung với anh H nên chị V yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H

Theo kết quả xác minh tại địa phương thì vợ chồng anh Lê Văn H và chị Trương Thị Hồng V sau khi kết hôn phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H ham mê cờ bạc, không quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng nhiều lần sống ly thân, sau đó đoàn tụ một thời gian lại tiếp tục sống ly thân nhau. Xét thấy vợ chồng anh H, chị V có mâu thuẫn nên chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trương Thị Hồng V và anh Lê Văn H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Trương Thị Hồng V ly hôn với anh Lê Văn H là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] *Về con chung*: Trong quá trình chung sống chị Trương Thị Hồng V và anh Lê Văn H có 02 con chung Lê Trương Tấn Đ, sinh ngày 22/5/2011 và Lê Trương Tấn P, sinh ngày 10/01/2016

Quá trình giải quyết vụ án chị Trương Thị Hồng V có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung. Cháu Lê Trương Tấn Đ cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Do đó, HĐXX nhận thấy giao cho chị Trương Thị Hồng V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên Lê Trương Tấn Đ, sinh ngày 22/5/2011 và Lê Trương Tấn P, sinh ngày 10/01/2016 đến tuổi thành niên là đảm bảo việc phát triển tâm sinh lý của các

cháu; anh Lê Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.3] Về cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị Trương Thị Hồng V xin rút không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX nhận thấy việc rút 1 phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và đúng pháp luật phù hợp với điều 243, điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên cần chấp nhận.

[4.4] Về chia tài sản chung và công nợ chung: Chị Trương Thị Hồng V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Trương Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000234 ngày 06-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B. Bị đơn anh Lê Văn H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144; 147; 227; 228; 243, 244; 266; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Hồng V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Hồng V được ly hôn với anh Lê Văn H

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Lê Trương Tấn Đ, sinh ngày 22/5/2011 và Lê Trương Tấn P, sinh ngày 10/01/2016 cho chị Trương Thị Hồng V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên;

Anh Lê Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Đình chỉ một phần khởi kiện của chị Trương Thị Hồng V về việc yêu cầu anh Lê Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung: Chị Trương Thị Hồng V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn chị Trương Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số

0000234 ngày 06-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B. Bị đơn anh Lê Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THA dân sự thị xã B;
- UBND phường Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: vp; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tùng Lâm